

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60/2022/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 06 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 68/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: **Vi Thị L**, sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện tại: Bản Lóp hai, xã Hiền Chung, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái

Bị đơn: **Lò Khăm M**, sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện tại: Bản Lóp hai, xã Hiền Chung, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự ngày 28 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến hoặc có thêm nguyện vọng gì về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Vi Thị L và anh Lò Khăm M

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Các đương sự thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao cháu Lò Quang B h (sinh ngày: 01/08/2011) và cháu Lò Anh T (sinh ngày: 01/07/2013), là con chung của chị Vi Thị L và anh Lò Khăm M cho anh Lò Khăm M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L được qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản:** Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- **Về các vấn đề khác:** Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2012 ngày 16/01/2012 của UBND xã Hiền Chung, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- **Về án phí:** Các đương sự thống nhất thoả thuận, chị Vi Thị L chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng áp phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012804 ngày 04/11/2022 của Chi cục THADS huyện Quan Hóa. Chị L được nhận lại số tiền chênh lệch là **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- Chi cục THADS Quan Hóa
- UBND xã Hiền Chung, H Quan Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị T

